TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày: 16/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Phương;

Bà Đàm Thu Ánh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thùy Dương − Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Tính L; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 28/7/1989 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký thường trú: khóm , Phường , thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Lê Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có;

Nhân thân:

- Ngày 17/01/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 10/2013/HSST. Chấp hành xong ngày 17/3/2013;

- Ngày 23/4/2015, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 76/2015/HSST. Chấp hành xong ngày 23/5/2016.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2023 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11; Có mặt.

- *Bị hại:* Công ty Cổ phần T; địa chỉ: đường T, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần Hoàng Bảo Tr, sinh năm 1989; địa chỉ: đường H, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền; Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1984; địa chỉ: đường B, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 ngày 02/9/2023, do cần tiền tiêu xài, Trần Tính L đi bộ vào cửa hàng Điện máy xanh, địa chỉ 79 Hòa Bình, Phường 3, Quận 11 để tìm sơ hở trộm cắp tài sản. Khi L vào cửa hàng thì có anh Võ Bùi Công D - là nhân viên đến tư vấn. L lấy 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y36 trên kệ trưng bày xem, rồi đặt lại lên bàn. Sau đó, L giả vờ nói mua 01 điện thoại di động hiệu Samsung và đưa anh D 01 thẻ ngân hàng để thanh toán. Nên anh D vào trong kho lấy máy thanh toán. Lúc này, cửa hàng không còn ai trông coi, L đến mở cửa 01 kệ trưng bày, lén lút lấy 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 10, bỏ vào túi quần trước, bên phải. Khi anh D quay lại và tiến hành thanh toán tiền mua điện thoại hiệu Samsung thì thẻ không đủ tiền thanh toán. L tiếp tục giả vờ đi xem điện thoại khác rồi tiến đến bàn để điện thoại hiệu Vivo Y36 trên. L lén lấy điện thoại hiệu Vivo Y36, bỏ vào túi quần trước, bên phải. Sau đó, L nói với anh D khi nào có tiền sẽ quay lại mua, rồi rời khỏi cửa hàng.

Sau khi trộm cắp tài sản, L đến cửa hàng điện thoại di động Tường Vy, địa chỉ: đường 3/2, Phường 14, Quận 10 bán 02 điện thoại trên cho bà Nguyễn Thị Ng với giá 9.300.000 đồng. Số tiền trên L đã tiêu xài hết. Khoảng 13 giờ ngày 03/9/2023, anh Hoàng Ngọc B, quản lý cửa hàng kiểm tra, phát hiện sự việc và báo cho Công ty. Lúc 15 giờ 30 ngày 06/9/2023, anh Trần Hoàng Bảo Tr được Công ty Điện máy xanh ủy quyền đại diện đến trình báo Công an Phường 3, Quận 11.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã yêu cầu định giá đối với tài sản bị chiếm đoạt. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐGTS ngày 13/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 11, kết luận: 01 điện thoại hiệu Vivo Y36, trị giá 6.367.500 đồng; 01 điện thoại hiệu Oppo Reno 10, trị giá 10.617.500 đồng. Trị giá tổng cộng: 16.985.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Tính L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bà Nguyễn Thị Ng là chủ cửa hàng điện thoại di động Tường Vy, địa chỉ: đường 3/2, Phường 14, Quận 10 trình bày như sau: Khoảng 11 giờ 00 ngày 02/9/2023, Trần Tính L đến cửa hàng điện thoại Tường Vy bán 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y36 với giá 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 10 với giá 6.300.000 đồng. Khi bán điện thoại, L nói điện thoại của L. Bà Ng không biết việc trộm cắp trên. Bà Ng tự nguyện giao nộp 02 điện thoại trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11.

Vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y36, 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 10, là tài sản bị trộm cắp. Cơ quan điều tra đã trả lại bị hại.

- 01 hộp đựng điện thoại di động hiệu Vivo Y36 và 01 hộp đựng điện thoại di động hiệu Oppo Reno 10 có cùng số IMEI với các điện thoại di động bị trộm cắp, do Cty Điện máy xanh giao nộp. Cơ quan điều tra đã trả lại bị hại.

Thu giữ của Trần Tính L:

- 01 xe mô tô hiệu Airblade, biển số 59S2-911.52, cùng 01 Giấy đăng ký xe, 01 giấy mua bán xe trên. Qua xác minh do chị Nguyễn Thị Ngọc Sương đứng tên. Hiện nay, chị Sương đã đi khỏi nơi cư trú. Trần Tính L cho biết xe trên mua từ cửa hàng cầm đồ Bảo Long Vi. Anh Tô Bá B, chủ tiệm cầm đồ Bảo Long Vi cho biết xe trên 01 người không rõ lai lịch cầm cố năm 2022 không chuộc lại nên anh B bán thanh lý xe trên cho L.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 thẻ visa ngân hàng Vietcombank, là tài sản riêng của L.

- 01 DVD chứa hình ảnh vụ việc.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Ng yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.300.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Tính L có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 9.300.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Ng.

Bản Cáo trạng số 06/CT-VKSQ11 ngày 18 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố bị cáo Trần Tính L tội danh "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; đề nghị xử lý vật chứng như sau: Trả lại cho bị cáo L: 01 xe mô tô hiệu Airblade, biển số 59S2-911.52 cùng 01 Giấy đăng ký xe, 01 giấy mua bán xe; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 thẻ visa ngân hàng Vietcombank. Lưu vào hồ sơ vụ án 01 DVD chứa hình ảnh vụ việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 10 giờ 30 ngày 02/9/2023, tại Cửa hàng Điện máy Xanh, số 79 đường Hòa Bình, Phường 3, Quận 11, bị cáo Trần Tính L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 điện thoại di động hiệu Vivo Y36, trị giá 6.367.500 đồng và 01 điện thoại hiệu Oppo Reno 10, trị giá 10.617.500 đồng. Trị giá tổng cộng của cả 02 chiếc điện thoại là: 16.985.000 đồng, tài sản của Công ty Cổ phần Thế giới di động.

Bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì tính tư lợi, lười lao động bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y36; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 10; 01 hộp đựng điện thoại di động hiệu Vivo Y36 và 01 hộp đựng điện thoại di động hiệu Oppo Reno 10 có cùng số IMEI với các điện thoại di động bị trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã lập biên bản trả lại tài sản cho ông Trần Hoàng Bảo Tr - là người đại diện hợp pháp của bị hại. Đại diện bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- Trả lại cho bị cáo L: Một xe máy kiểu dáng Honda AirBlade màu đỏ, biển số 59S2-911.52; một điện thoại di động Nokia 110 màu đen; một giấy chứng nhận đăng ký xe số 129503, biển số 59S2-911.52 mang tên Nguyễn Thị Ngọc Sương; một giấy bán xe biển số 59S2-911.52 của cửa hàng cầm đồ Bảo Long Vi; một thẻ visa ngân hàng Vietcombank mang tên "TRAN TINH L" là tài sản cá nhân của bị cáo L không liên quan đến vụ án.

- Đã lưu vào hồ sơ 01 (một) DVD chứa hình ảnh vụ việc.

- Bà Nguyễn Thị Ng là người mua 02 chiếc điện thoại mà bị cáo L lấy trộm tại Cửa hàng Điện máy Xanh. Bà Ng đã giao nộp 02 chiếc điện thoại do bị cáo L chiếm đoạt cho Cơ quan điều tra và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bà Ng đã mua điện thoại từ bị cáo là 9.300.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Trần Tính L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Tính L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2023.

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Trần Tính L bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Ng số tiền 9.300.000 đồng (Chín triệu ba trăm nghìn đồng). Việc bồi thường được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện thì bị cáo Trần Tính L phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 46 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Trần Tính L: Một xe máy kiểu dáng Honda AirBlade màu đỏ, biển số 59S2-911.52, số khung: RLHJF18017Y515131, số máy: JF18E5015197; một điện thoại di động Nokia 110 màu đen; một giấy chứng nhận đăng ký xe số 129503, biển số 59S2-911.52 mang tên Nguyễn Thị Ngọc Sương; một giấy bán xe biển số 59S2-911.52 của cửa hàng cầm đồ Bảo Long Vi; một thẻ visa ngân hàng Vietcombank mang tên "TRAN TINH LE".

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 82/LNK-ĐCSHS ngày 15/9/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 465.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phúc

Nơi nhận:
- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 20 phút, ngày 16 tháng 01 năm 2024.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Phương;
Bà Đàm Thu Ánh.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2023, đối với:

Bị cáo Trần Tính L; sinh năm: 1989, tại tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào Điều 50; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

2. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Tính L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Tính L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2023.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Trần Tính L bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Ng số tiền 9.300.000 đồng (Chín triệu ba trăm nghìn đồng). Việc bồi thường được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện thì bị cáo Trần Tính L phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất

5. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 46 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Trần Tính L: Một xe máy kiểu dáng Honda AirBlade màu đỏ, biển số 59S2-911.52, số khung: RLHJF18017Y515131, số máy: JF18E5015197; một điện thoại di động Nokia 110 màu đen; một giấy chứng nhận đăng ký xe số 129503, biển số 59S2-911.52 mang tên Nguyễn Thị Ngọc Sương; một giấy bán xe biển số 59S2-911.52 của cửa hàng cầm đồ Bảo Long Vi; một thẻ visa ngân hàng Vietcombank mang tên "TRAN TINH LE".

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 82/LNK-ĐCSHS ngày 15/9/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

6. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 465.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

7. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 35 phút, ngày 16 tháng 01 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thanh Phúc

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2024/HSST-QĐTG	*Quận 11, ngày 16 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Minh Phương;
- Bà Đàm Thu Ánh.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Trần Tính L**, sinh năm 1989; nơi sinh: Tỉnh Bạc Liêu; hộ khẩu thường trú: 3/29 khóm 6, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Thời hạn tạm giam là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Nhà tạm giữ Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: - VKSND Q.11; - Nhà tạm giữ CAQ11; - Bị cáo; - Lưu hồ sơ vụ án.	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** **Nguyễn Thanh Phúc**